*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 8. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

**GIÓ THANH LAY ĐỘNG CÀNH CÔ TRÚC**

**- Chu Văn Sơn -**

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được nội dung, mối quan hệ, cách sắp xếp của luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu và vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận. Xác định được mục đích, quan điểm của người viết và ý nghĩa, tác động của văn bản với bản thân.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Nhận biết và phân tích được nội dung, mối quan hệ, cách sắp xếp của luận đề, luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu và vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.

+ Năng lực xác định mục đích, quan điểm của người viết và ý nghĩa, tác động của văn bản với bản thân.

***3. Phẩm chất***

- Biết giữ gìn và phát huy những giá trị nhân văn cao đẹp (yêu thương, chia sẻ, cảm thông,…) trân trọng và yêu thích khám phá vẻ đẹp của tác phẩm văn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi LẬT MẢNH GHÉP

Câu 1: Kể tên những bài thơ trung đại viết về mùa thu mà em biết?

- Câu cá mùa thu (Thu điếu) – Nguyễn Khuyến

- Cảm xúc mùa thu (Thu hứng) – Đỗ Phủ

Câu 2: Chùm thơ thu của Nguyễn Khuyến bao gồm mấy bài?

- Chùm thơ thu gồm ba bài: Câu cá mùa thu (Thu điếu), Vịnh mùa thu (Thu vịnh), Mùa thu uống rượu (Thu ẩm)

Câu 3: Bài thơ *Câu cá mùa thu (Thu điếu)* – Nguyễn Khuyến được viết theo thể thơ nào?

- Thất ngôn bát cú Đường luật

Câu 4: Đọc một bài thơ về mùa thu mà em thích nhất?

- HS trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt vào bài mới:

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**\* Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được kiến thức về tác giả và văn bản

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập, các câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, phiếu bài tập, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu tác giả và văn bản ***“Gió thanh lay động cành trúc”***. HS chuẩn bị bài ở nhà phiếu bài tập sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU BÀI TẬP** | | | | ***Tác giả*** | ***Cuộc đời*** |  | | ***Sự nghiệp*** |  | | ***Tác phẩm*** | ***Thể loại*** |  | | ***Xuất xứ*** |  | | ***Phương thức biểu đạt*** |  | | ***Bố cục*** |  |   *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **I. TÌM HIỂU CHUNG**  ***1. Tác giả***  - Chu Văn Sơn (1962 - 2019)  - Quê quán: Thanh Hóa  - Phong cách nghệ thuật: Không mang nặng chất hàn lâm, phóng khoáng, cởi mở, giọng văn êm dịu, ngôn ngữ lịch lãm.  - Tác phẩm chính: Hàn Mặc Tử, văn chương và dư luận; ba đỉnh cao thơ mới; Tự tình cùng cái đẹp  ***2. Văn bản***  **a. Thể loại**: Nghị luận văn học  ***b. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:*** Trích từ tập “Thơ, điệu hồn và cấu trúc” xuất bản năm 2007  ***c. Phương thức biểu đạt:*** Nghị luận  ***d. Nhan đề:***  - Gió thanh lay động cành cô trúc – nói về bóng dáng cây cô trúc ẩn trong thế giới thi ca của Nguyễn Khuyến.  - Hình ảnh thể hiện khí tiết của cây trúc, luôn biết giữ mình thanh cao.  ***e. Bố cục:***  - Phần 1: đoạn 1: Giới thiệu cái “thần” của mùa thu trong thơ ca (cụ thể bài Thu vịnh của Nguyễn Khuyến)  - Phần 2: còn lại: Cảm nhận bài Thu Vịnh để thấy thần thái trời thu. |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**

**a) Mục đích:** HS nắm được những đặc sắc nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV:  + Cái “thần” của mùa thu được tác giả gợi ra qua những chi tiết nào? Nêu ý nghĩa?  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Nhiệm vụ 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: tổ chức cho HS đọc – hiểu văn bản và thảo luận nhóm (5 phút):   |  |  | | --- | --- | | Nhóm 1  Đoạn 2 | - Trong phần 2, tác giả đã nêu và muốn chứng minh với người đọc điều gì? | | Nhóm 2  Đoạn 3 | - Xác định những câu văn, cụm từ cho biết thái độ và cảm xúc của người viết | | Nhóm 3  Đoạn 4 | - Những từ ngữ có tính gợi hình, gợi cảm? | | Nhóm 4  Đoạn 5 | - Những từ ngữ nào có ý nghĩa kết nối giữa đoạn 5 với những đoạn trước đó? |   **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Mỗi nhóm đại diện 01 HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  ***1. Cái “thần” của mùa thu:***  - Thiên nhiên thư thái hơn, khác hẳn với cái nóng nực của mùa hạ và lạnh buốt của mùa đông.  - Tất cả như được thanh lọc, nhẹ nhàng hơn, êm ái hơn, mênh mông hơn, thưa thoáng hơn.  - Giới thiệu chùm thơ thu của Nguyễn Khuyến.  - So sánh với bài *Thu vịnh* của Nguyễn Khuyến.  => Nổi bật lên nét đặc trưng của tiết trời mùa thu.  ***2. Cảm nhận bài Thu Vịnh để thấy thần thái trời thu***  ***a. Hai câu đề - thần thái của trời thu***  *Trời thu xanh ngắt mấy từng cao,*  *Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.*  - Ngay từ hai câu đề, tác giả đã ghi ngay được cái thần thái của mùa thu.  - Mở đầu là hình ảnh bầu trời mùa thu xanh ngắt và cao vời vợi. Xanh ngắt là xanh thăm thẳm một màu; mấy từng cao là tưởng như bầu trời có nhiều lớp, nhiều tầng.  - Nghệ thuật lấy điểm tả diện, lấy động tả tĩnh trong câu thứ hai thường thấy trong thơ cổ điển, được Nguyễn Khuyến vận dụng rất tự nhiên và phù hợp. Cần trúc thanh mảnh khẽ đong đưa trước ngọn gió hắt hiu (gió nhẹ) càng tôn thêm vẻ mênh mông của bầu trời mùa thu.  ***b. Hai câu thực – bức tranh thu thanh đạm hạ dần độ cao***  *Nước biếc trông như tầng khói phủ,*  *Song thưa để mặc bóng trăng vào.*  - Nếu xanh ngắt rất đặc trưng cho sắc trời thu thì xanh biếc lại tóm đúng cái thần thái của nước thu. Nước biếc là màu đặc trưng của nước mùa thu (trong xanh). Lúc sáng sớm và chiều tối, mặt ao hồ thường có sương, trông như tầng khói phủ. Cảnh vật quen thuộc, bình dị trở nên huyền ảo.  - Hình ảnh *Song thưa* để mặc bóng trăng vào có sự tương phản giữa cái hữu hạn (song thưa) và cái vô hạn (bóng trăng), do vậy mà tứ thơ rộng mở, mênh mông ý nghĩa.  ***c. Hai câu luận – không gian thu cao rộng***  *Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,*  *Một tiếng trên không ngỗng nước nào.*  - Tâm trạng hoài cổ chi phối cách nhìn, cách nghĩ của nhà thơ: hư huyền, lặng lẽ, bâng khuâng, hồ nghi, thoảng thốt, tĩnh lặng, xa vắng, thanh vắng, thiên không… Hoa năm nay mà nghĩ là hoa năm ngoái. Tiếng ngỗng trời kêu quen thuộc mỗi độ thu về khiến nhà thơ giật mình, băn khoăn tự hỏi ngỗng nước nào?  - Âm điệu câu thơ 4/1/2 như chứa chất bâng khuâng, suy tư. Nhà thơ quan sát cảnh vật với một nỗi niềm u uất.  ***d. Hai câu kết – Nỗi niềm u ẩn của Nguyễn Khuyến***  *Nhân hứng cũng vừa toan cắt bút,*  *Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.*  - Thi hứng dạt dào thôi thúc nhà thơ cầm bút, nhưng phần lí trí bừng thức khiến nhà thơ chợt thấy thẹn với ông Đào. (Tức Đào Tiềm, nhà thơ nổi tiếng đời Đường bên Trung Quốc).  - Nguyễn Khuyến thẹn về tài thơ thua kém hay thẹn vì không có được khí tiết cứng cỏi như ông Đào? Nói vậy nhưng Nguyễn Khuyến vẫn sáng tác nên bài Thu vịnh để đời.  - Câu thơ cuối bỏ lửng khơi gợi suy ngẫm của người đọc. |

**Hoạt động 4: GV hướng dẫn HS tổng kết**

**a) Mục đích:** HS nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**b) Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *HS khái quát nội dung và những đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  ***1. Nội dung***  - Cảm nhận bức tranh mùa thu thư thái.  ***2. Nghệ thuật***  - Nghệ thuật nghị luật chặt chẽ, thuyết phục. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV:  Liên hệ với bài Thu điếu đã học ở Bài 6, em hãy đề xuất một luận điểm (1 hoặc 2 câu) nêu rõ được tâm hồn và tài nghệ của Nguyễn Khuyến qua chùm thơ thu.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | *- Câu trả lời của HS*  *Qua chùm thơ thu của Nguyễn Khuyến, ta thấy ông là một con người tài năng, có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên tha thiết. Với cách dùng từ độc đáo, Nguyễn Khuyến đã thành công tái hiện khung cảnh đất trời thanh bình, yên ả khi ngồi câu cá trong “Thu điếu”. Nhà thơ cũng vẽ nên một bức tranh thu cao rộng, trong trẻo, gửi gắm tình cảm của bản thân với thế thái nhân tình trong “Thu vịnh”. Qua đó, ta cảm nhận được tâm hồn gắn bó khăng khít của Nguyễn Khuyến với thiên nhiên, cuộc sống.* |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Tìm đọc các bài thơ thu trong kho tàng thơ ca văn học trung đại Việt Nam.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài sưu tầm của HS. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**:

- Ôn tập kiến thức bài vừa học

- Soạn bài *“Đừng gây tổn thương” – Ca-ren ca-xây*